

Số: 487/KH-UBND

Hương Hữu, ngày 02 tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai số hóa địa chỉ số trên địa bàn xã Hương Hữu

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số (sau đây gọi tắt là Quyết định 392);

Thực hiện công văn số 372/UBND-VHTT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện Nam Đông về việc triển khai số hóa địa chỉ số.

UBND xã Hương Hữu xây dựng Kế hoạch triển khai số hóa địa chỉ số trên địa bàn xã Hương Hữu, với những nội dung cụ thể sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Thừa Thiên Huế với cấu trúc quy định tại Phụ lục I của Quyết định 392 nhằm thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

b) Hình thành cơ sở dữ liệu địa chỉ số trên địa bàn tỉnh để tích hợp trong cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia, đồng thời chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác; xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

##### 2. Mục tiêu

a) 100% đối tượng (Nhà ở cá nhân, hộ gia đình; Trụ sở cơ quan, tổ chức) được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số; Khuyến khích thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng (cơ sở dân sinh, kinh tế - xã hội).

b) 100% chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ số được thông báo thông tin Mã địa chỉ số trong năm 2024;

(kèm theo phụ lục)

##### 3. Yêu cầu

a) Triển khai hiệu quả Quyết định số 392 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

b) Các tổ chức, các nhân được phân công nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để triển khai kế hoạch đạt hiệu quả, đúng tiến độ.

c) Làm tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng: đài phát thanh, trang thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

### **1. Quy định chung**

a) Cấu trúc Nền tảng địa chỉ số và nguyên tắc gán địa chỉ số phải được thực hiện theo Phụ lục của Kế hoạch theo Quyết định 392.

b) Đối tượng gán địa chỉ số được phân loại theo Phụ lục của Kế hoạch theo Quyết định 392.

### **2. Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia**

a) Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng tại Phụ lục của Kế hoạch theo Quyết định 392 vào cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chỉ số của tỉnh. Một địa chỉ số khi thu thập, cập nhật dữ liệu phải đảm bảo tối thiểu có đủ các trường thông tin cơ bản.

b) Khuyến khích việc thu thập, cập nhật các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, CSDL địa chỉ số đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội.

### **3. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số**

a) Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác.

b) Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, Doanh nghiệp trên địa bàn xã.

c) Triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số khác.

### **4. Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số**

a) Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ, bao gồm:

- Chủ sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình của cá nhân, hộ gia đình);

- Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, Doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể);

- Người đang sử dụng/quản lý đối tượng/công trình được gán địa chỉ số.

a) Hình thức thông báo

b) Việc thông báo địa chỉ số tới chủ địa chỉ có thể qua các kênh như: qua chính quyền xã, thôn..; qua tổ Công nghệ số cộng đồng, gặp trực tiếp; hoặc gửi qua tin nhắn, email, đường thư, mạng xã hội.

c) Gắn biển địa chỉ số

- Biển địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn vào đối tượng/công trình được gán địa chỉ để nhận biết địa chỉ số của đối tượng.

- Ban hành mẫu Biển địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh, thành phố theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **5. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Nền tảng địa chỉ số quốc gia và dữ liệu địa chỉ số của tỉnh**

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của tỉnh; Giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của nền tảng địa chỉ số, hướng dẫn sử dụng nền tảng; giới thiệu cá cứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực dựa trên nền tảng địa chỉ số; Vinh danh tổ chức, Doanh nghiệp điển hình phát triển, sử dụng nền tảng địa chỉ số; Các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng địa chỉ số.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài phát thanh và trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; Xây dựng, tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá Nền tảng địa chỉ số quốc gia; Truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; Thông tin, tuyên truyền theo các phương thức khác như mạng xã hội,...

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn phòng - thống kê:**

- Tham mưu phối hợp tổ chức tập huấn cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về kiến thức, kỹ năng cài đặt địa chỉ số. Phổ biến các tài liệu được tập huấn, hướng dẫn đến toàn thể cán bộ CC và Nhân dân trên địa bàn thông qua các

nền tảng số.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ và triển khai cho Tổ công nghệ số cộng đồng các bước thực hiện số hóa địa chỉ số trên ứng dụng Hue-S (*kèm theo tài liệu hướng dẫn*).

- Chịu trách nhiệm phê duyệt địa chỉ số.

## **2. Công chức tài chính - Kế toán:**

Tham mưu UBND xã xem xét, thẩm định, bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

## **3. Công chức Văn hóa - xã hội:**

- Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh, trên trang thông tin điện tử, trên mạng xã hội... về những lợi ích đem lại từ các công nghệ số, tuyên truyền cách làm hay, gương điển hình trong chuyển đổi số, các khó khăn vướng mắc...

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng trong xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Nhân dân. Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, trong cài đặt, sử dụng các ứng dụng, nền tảng chuyển đổi số.

## **4. Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn:**

- Triển khai kế hoạch số 476/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND xã về nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Hương Hữu. Thường xuyên giao ban hàng tháng, quý triển khai một số nhiệm vụ cho các thành viên nắm và thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

- Phát huy vai trò tổ công nghệ số trong công tác chuyển đổi số, phối hợp với công chức văn phòng thống kê xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai có hiệu quả và hoàn thành số hóa địa chỉ số trước ngày 25/6/2024.

- Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn phối hợp với Trưởng ban khu dân cư triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà tuyên truyền cán bộ, nhân dân cài đặt địa chỉ số trước 30/4/2024.

## **5. Đề nghị Đoàn thanh niên xã:**

- Chỉ đạo các chi đoàn cử đoàn viên thanh niên tham gia cùng tổ công nghệ số cộng đồng, vai trò tham gia là lực lượng nòng cốt, chủ công trong tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân cài đặt địa chỉ số.

- Xây dựng kế hoạch tháng thanh niên lồng ghép triển khai kế hoạch trên, đặt ra các chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các chi đoàn nhằm nâng cao vai

trò, hiệu quả của ĐVTN xung kích trong tham gia tổ công nghệ số cộng đồng. Tập trung lực lượng đoàn viên hỗ trợ thôn Con Gia xây dựng thôn thông minh kiểu mẫu, hoàn thành trước 30/4/2024.

- Phát động các phong trào thi đua đoàn viên thanh niên tiên phong trong công tác chuyển đổi số.

#### **6. Đề nghị mặt trận và các tổ chức đoàn thể khác.**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng trong xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Nhân dân. Ban chấp hành các hội, hội viên gương mẫu đi đầu trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, trong cài đặt, sử dụng các ứng dụng, nền tảng chuyển đổi số.

#### **7. Quy trình và cách thức thực hiện**

Toàn bộ tài liệu hướng dẫn quy trình thu thập cập nhật dữ liệu chi tiết tại đường dẫn:

<https://sohoa.thuathienhue.gov.vn/UploadFiles/eform/5892/2024/03/diachiso.pdf>

Hoặc quét mã QR để xem hướng dẫn:



Trên đây là Kế hoạch triển khai số hóa địa chỉ số trên địa bàn xã Hương Hữu, thời gian thực hiện kế hoạch này đến hết 30/6/2024. Hàng tuần, tháng các tổ chức báo cáo kết quả qua Văn phòng thống kê xã để tổng hợp báo cáo lãnh đạo. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, thành viên tổ công nghệ số xã và thôn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng VHHTT huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBMT TQ VN xã;
- Các đoàn thể;
- CT và PCT UBND xã;
- Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng;;
- Các thôn;
- Trang tin điện tử của xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Tuấn**

## PHỤ LỤC

### PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG GÁN ĐỊA CHỈ SỐ

(theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Đối tượng gán địa chỉ số được phân thành các loại như sau:

#### ***I. Nhà ở cá nhân, hộ gia đình***

1. Nhà ở cá nhân, hộ gia đình; nhà ở tập thể, khu nhà trọ; căn hộ (trong các tòa nhà, chung cư); nơi cư trú khác.

#### ***II. Trụ sở cơ quan, tổ chức***

2. *Trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội:* (i) trụ sở Bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương và đơn vị trực thuộc; (ii) Trụ sở Tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan sở, ban, ngành và đơn vị trực thuộc, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh; (iii) Trụ sở Huyện ủy, UBND, HĐND quận, huyện và đơn vị trực thuộc, đơn vị chuyên môn cấp huyện; (iv) Trụ sở Đảng ủy, UBND, HĐND phường, xã và đơn vị trực thuộc, đơn vị chuyên môn cấp xã; (v) Trụ sở tòa án, viện kiểm sát và đơn vị trực thuộc, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; (vi) Nhà tù, trại giam, trại giáo dưỡng; (vii) Trụ sở các cơ quan đoàn thanh niên, hội phụ nữ, công đoàn; (viii) Trụ sở các hội, hiệp hội, liên hiệp hội và tổ chức chính trị - xã hội khác; (ix) Trụ sở các cơ quan nhà nước khác, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp khác, cơ quan chuyên môn của nhà nước,

3. Trụ sở cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài.

#### ***III. Các cơ sở dân sinh, kinh tế - xã hội***

4. *Cơ sở giáo dục, đào tạo:* (i) Cơ sở giáo dục mầm non (nhà trẻ, trường/cơ sở mẫu giáo, mầm non); (ii) Cơ sở giáo dục/trường tiểu học; (iii) Cơ sở giáo dục/trường trung học cơ sở; (iv) Cơ sở giáo dục/trường trung học phổ thông, trường phổ thông liên cấp; (v) Cơ sở/trung tâm giáo dục thường xuyên; (vi) Cơ sở đào tạo/trường cao đẳng, đại học; (vii) Cơ sở đào tạo/trường dạy nghề, công nhân kỹ thuật, trung học chuyên nghiệp; (viii) Cơ sở/trung tâm đào tạo (ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ chuyên ngành, âm nhạc, mỹ thuật, kỹ năng sống, kỹ năng chuyên môn, ...); (ix) Cơ sở/trung tâm tư vấn giáo dục, đào tạo, du học; (x) Cơ sở giáo dục đào tạo khác.

5. *Cơ sở y tế, dược phẩm:* (i) Cơ sở y tế, khám chữa bệnh: bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, trạm y tế, trung tâm y tế, điểm/phòng khám chữa bệnh, trung tâm xét nghiệm, trung tâm thí nghiệm y tế, sinh học, khu cách ly y tế, bệnh viện/trại tâm thần, cơ sở y tế khác; (ii) Cơ sở chăm sóc sức khỏe: cơ sở/trung tâm chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ viện, spa, massage, tatoo, cơ sở dưỡng lão, cơ sở chăm sóc sức khỏe khác; (iii) Cơ sở thú y: bệnh viện thú y, trạm thú y, cơ sở thú y

khác; (iv) Cơ sở dược phẩm, thiết bị y tế: nhà thuốc, cửa hàng dược, cửa hàng thiết bị y tế, công ty/cơ sở sản xuất chế biến dược phẩm, công ty/cơ sở sản xuất thiết bị y tế; cơ sở dược phẩm, thiết bị y tế khác.

6. Cơ sở kinh doanh, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ tư vấn, môi giới, sửa chữa, cho thuê: (i) chợ, siêu thị: chợ, chợ đầu mối, siêu thị, tòa nhà thương mại, trung tâm mua sắm; (ii) cửa hàng bán lẻ, bán buôn: cửa hàng, cửa hiệu, đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, show room, cơ sở bán buôn, bán lẻ khác; (iii) Cơ sở dịch vụ công chứng, môi giới, quảng cáo: phòng công chứng, trung tâm tư vấn, trung tâm môi giới bất động sản, trung tâm quảng cáo, cơ sở môi giới khác; (iv) Cơ sở dịch vụ xe - máy, sửa chữa: đại lý xe - máy, cơ sở kinh doanh buôn bán xe - máy, đại lý cho thuê, trung tâm bảo hành, gara sửa chữa, cửa hàng sửa chữa, cơ sở dịch vụ xe - máy, dịch vụ sửa chữa khác; (v) Cơ sở dịch vụ studio, ảnh viện, dịch vụ cưới hỏi, ...

7. Cơ sở văn hóa: Trung tâm hội nghị, hội thảo, nhà văn hóa, câu lạc bộ; Bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày; Nhà hát, trung tâm ca nhạc, điểm biểu diễn, rạp chiếu phim, rạp xiếc, rạp múa rối, cơ sở biểu diễn nghệ thuật khác; Di tích lịch sử, nhà/khu bảo tồn văn hóa; Cơ sở văn hóa khác;

8. Cơ sở thể dục, thể thao: Sân vận động, sân bóng đá, sân thi đấu, nhà thi đấu, sân tennis, sân thể thao ngoài trời, sân gôn, sân thể thao khác; Khu tập luyện thể thao, bể bơi, phòng tập gym, yoga, điểm tập luyện thể dục thể thao khác; Cửa hàng, cơ sở bán trang thiết bị, công cụ, dụng cụ thể thao; Cơ sở sản xuất trang thiết bị, công cụ, dụng cụ thể thao; Các cơ sở thể thao khác.

9. Cơ sở, địa danh du lịch, giải trí, ăn uống, lưu trú, đi lại: (i) Điểm du lịch, đi lại: điểm du lịch, danh lam, thắng cảnh, công viên cây xanh, vườn bách thảo, sở thú, khu bảo tồn, khu sinh thái, bãi biển, điểm checkin; bến xe, bến tàu, sân bay, điểm đón trả khách; ... (ii) Cơ sở dịch vụ du lịch, đi lại: đại lý du lịch, trung tâm thông tin du lịch, điểm đặt tour du lịch, trung tâm điều hành tour du lịch, đại lý vé máy bay, tàu, thuyền, cơ sở dịch vụ du lịch, đi lại khác (ii) Cơ sở giải trí: điểm vui chơi giải trí, vũ trường, karaoke, quán bi-a, quán game, cơ sở vui chơi giải trí khác,...; (iii) Cơ sở ẩm thực, ăn uống: khu ẩm thực, nhà hàng, quán ăn, hàng ăn, quán bia, quán rượu, quán bar, pub, quán cà phê, quán giải khát,... (iv) Cơ sở lưu trú: khu nghỉ dưỡng, resort, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, homestay, ký túc xá, nhà trọ; (v) Cơ sở du lịch, ăn uống, lưu trú, đi lại khác.

10. Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: đình, đền, chùa, miếu thờ, nhà thờ, tượng phật, tượng thánh, nhà tưởng niệm, nhà tang lễ, lăng mộ, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, cửa hàng đồ ma chay hiếu hỉ thờ cúng, công trình tôn giáo khác.

11. Cơ sở bưu chính, viễn thông: (i) Bưu chính, chuyển phát: bưu cục, điểm giao nhận hàng chuyển phát, trung tâm chia chọn, trụ sở doanh nghiệp bưu chính chuyển phát, điểm văn hóa xã, cơ sở bưu chính khác; (ii) Viễn thông - Internet:

điểm giao dịch viễn thông - internet, đại lý internet, trụ sở doanh nghiệp viễn thông - internet, cơ sở viễn thông, công trình viễn thông, cột ăng ten viễn thông, trạm chuyên phát, cột/đường cáp tín hiệu, các cơ sở công trình viễn thông khác.

12. Cơ sở, công trình báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình: trụ sở các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, nhà trạm phát sóng, cột ăng ten phát thanh truyền hình, trạm chuyên phát, các cơ sở, công trình báo chí, phát thanh, truyền hình khác.

13. Các cơ sở, doanh nghiệp công nghệ số: trụ sở các doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp điện tử, doanh nghiệp nền tảng số, trung tâm phần mềm, phòng thí nghiệm, thử nghiệm công nghệ (test lab), cơ sở nghiên cứu công nghệ, các cơ sở công nghệ số khác.

14. Các cơ sở ngân hàng, tài chính, bảo hiểm: (i) Cơ sở ngân hàng: trụ sở ngân hàng, điểm giao dịch tín dụng, cây ATM, điểm đổi tiền, trung tâm trung gian tiền tệ, cơ sở dịch vụ ngân hàng khác; (ii) Cơ sở tài chính: trụ sở các tổ chức tài chính, cơ sở dịch vụ tài chính, quỹ đầu tư; (iii) Cơ sở chứng khoán: trụ sở các tổ chức chứng khoán, sàn giao dịch chứng khoán; (iv) Cơ sở kinh doanh vàng bạc đá quý và đồ trang sức; (v) trụ sở các tổ chức bảo hiểm, cơ sở dịch vụ bảo hiểm; (vi) Các cơ sở dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm khác.

15. Cơ sở vận tải, logistic: bến xe, bến tàu thuyền, bến cảng, nhà ga, sân bay, bến hành khách, bến hàng hóa, âu tàu, khu chuyển tải; khu neo đậu; khu tránh, trú bão, bến phà, bến đò, bến sông, kho bãi, trạm thu phí, điểm dừng chân, điểm đón trả khách, trạm chờ xe buýt, bãi đỗ xe, đại lý vận tải, đại lý giao nhận, đại lý dịch vụ logistic, cửa hàng/Trạm bán lẻ xăng, dầu, khí hóa lỏng; trạm cấp/sạc điện, pin điện, thay ắc quy, các cơ sở vận tải, logistic khác.

16. Nhà máy, công xưởng, cơ sở sản xuất công nghiệp nhẹ: nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp thực phẩm (bánh, kẹo, sữa, mỳ ăn liền, rượu, bia, nước giải khát; nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến nông, thủy, hải sản; nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp tiêu dùng (dệt, sợi, in, nhuộm, may mặc, da, giày, nhựa, thủy tinh, giấy, thuốc lá, vi tính, điện tử); các cơ sở sản xuất công nghiệp nhẹ khác.

17. Nhà máy, công xưởng, cơ sở sản xuất công nghiệp nặng: nhà máy, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng; nhà máy, cơ sở luyện kim và cơ khí chế tạo; cơ sở khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; cơ sở khai thác, chế biến, lưu trữ dầu khí; nhà máy, cơ sở sản xuất, công trình điện (nhiệt điện, thủy điện, điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều, điện khí, đường dây và trạm biến áp); nhà máy, cơ sở sản xuất hóa chất (sản xuất phân bón và hóa chất bảo vệ thực vật; sản xuất sản phẩm hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa dược, hóa mỹ phẩm và hóa chất khác; sản xuất sản phẩm nguồn điện hóa học; sản xuất, kho trạm chiết nạp khí công nghiệp; sản xuất sản phẩm cao su; sản xuất, chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ; các cơ sở sản xuất công nghiệp nặng khác.



#### ***IV. Các công trình giao thông, xây dựng***

18. Đường giao thông: đường cao tốc, đường ô tô, đường trong đô thị, đường nông thôn, đường chuyên dùng, đường xe đạp, đường đi bộ, đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng, cầu, nút giao thông (ngã ba, ngã tư, ...), hầm đi bộ sang đường, cầu đi bộ sang đường, các cơ sở hạ tầng giao thông khác;

19. Công trình cung cấp cơ sở, tiện ích hạ tầng kỹ thuật: Công trình cấp nước (nhà máy nước, trạm bơm cung cấp nước); Công trình thoát nước (hồ điều hòa, trạm bơm thoát nước, trạm xử lý nước thải, trạm bơm nước thải, trạm xử lý bùn); Cơ sở xử lý chất thải rắn (CTR); các cơ sở, tiện ích hạ tầng kỹ thuật khác.

20. Công trình xây dựng khác: gồm các loại công trình xây dựng theo quy định về phân loại, phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng<sup>[1]</sup> không nằm trong các loại nêu trên.

21. Cấu trúc xây dựng, cấu trúc vật lý gắn liền với đất (nhưng chưa được xếp loại công trình liệt kê ở trên) như cột cấp nước cứu hỏa, cột đèn đường, cột biển báo giao thông, cây ATM, ...

#### ***V. Các khu, phân khu, lô đất, thửa đất***

22. Các khu đô thị, khu thương mại dịch vụ, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu nông nghiệp công nghệ cao, khu nông nghiệp đặc thù, các loại khu, phân khu khác.

23. Các thửa đất, lô đất, khu đất: đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị; đất xây dựng trụ sở; Đất xây dựng công trình sự nghiệp; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; đất nông nghiệp (gồm đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, và đất nông nghiệp khác.

#### ***VI. Các đối tượng khác***

24. Cấu trúc tự nhiên gắn liền với đất (như mỏm đá, ao, hồ, gò, đồi, núi,...).

25. Các loại địa điểm, công trình, cấu trúc vật lý, đối tượng gắn liền với đất khác cần xác định vị trí./.